

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2019
Về việc Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm và ông Bùi Quang Hoi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng – Thẩm phán

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Lê - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp việc nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Có mặt;

Địa chỉ: Số 45H, tập thể Công ty may Đáp Cầu , tổ 7, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh;

Bị đơn: Anh Phạm Thế B, sinh năm 1974. Vắng mặt;

Địa chỉ: Số 77C, tập thể Công ty may Đáp Cầu , tổ 3, khu 8, phường Thị C, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/5/2019 , bản tự khai và lời khai tại Tòa án, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H kết hôn với anh Phạm Thế B vào ngày 09/03/2004. Trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn chị H về chung sống với anh B ngay. Vợ chồng chung sống cùng gia đình anh B tại tổ 3, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 02 năm sau ngày cưới vợ chồng chuyển ra sống riêng tại số 45H, tập thể Công ty may , tổ 7, khu 8, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B chơi bời, không chịu khó làm ăn, không chăm lo cuộc sống vợ chồng, chị H nhắc nhở, góp ý nhưng anh B không thay đổi. Vì vậy đến cuối năm 2018, anh B và con chung đã về nhà mẹ đẻ tại số 77C, tập thể Công ty may, tổ 3, khu 7, phường T, thành phố B,

tỉnh Bắc Ninh sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó. Đến nay, chị H nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh B, chị không còn tình cảm với anh B. Chị xin được ly hôn anh B.

Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Văn S, sinh ngày 15/12/2007. Hiện anh B đang trực tiếp nuôi con. Chị H đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con, chị cấp dưỡng nuôi con cho anh B 1.000.000 đồng/tháng.

Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B không ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Tòa án, phối hợp với chính quyền địa phương đã đến tận nơi anh B sinh sống nhưng anh B vẫn cố tình trốn tránh vì vậy không ghi được lời khai của anh B. Bà Nguyễn Thị L mẹ đẻ anh B, khi được hỏi về tình trạng hôn nhân giữa anh B và chị H, bà L cũng xác nhận tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Chị H xin được ly hôn anh B. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Văn S, sinh ngày 15/12/2007. Hiện con đang chung sống cùng anh B. Chị H đề nghị giữ nguyên hiện trạng nuôi con, chị cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định, cố tình vắng mặt trong các phiên họp và phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn anh Phạm Thế B. Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Văn S, sinh ngày 15/12/2007, hiện con đang chung sống cùng anh B, giao con chung cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng. Vấn đề tài sản, công nợ không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2019 phiên tòa được mở vào ngày 17/9/2019. Tại phiên tòa này anh B vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử tiếp theo là ngày 27/9/2019. Tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ đến anh B nhưng tại phiên tòa hôm nay anh B vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh B.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn B kết hôn với nhau ngày 09/3/2004, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung vợ chồng chỉ hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B chơi bời phá tá n kinh tế gia đình, chị H khuyên can, nhắc nhở nên thường xuyên xảy ra bất hòa đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2018. Chị H nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh B.

Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Văn S, sinh ngày 15/12/2007. Hiện con đang chung sống cùng anh B. Khi được hỏi, cháu S cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng bố và bà nội. Vì vậy cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con, để anh B tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho anh B 1.000.000 đồng/tháng nên cần ghi nhận.

Về vấn đề tài sản chung, công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 204, Điều 220, Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

Xử: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Phạm Văn B

Giao con chung là Phạm Văn S, sinh ngày 15/12/2007 cho anh B tiếp tục nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0001969 ngày 11/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Chị H phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA thành phố
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nhàn